

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Bảng cân đối kế toán tổng hợp	04-05
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	06-07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	08-09
Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	10-28

5506
C
C
ĐẦU TƯ
TH
H
Đ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho kỳ kế toán Quý II năm 2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5500512492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 06 tháng 01 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 17 tháng 06 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Văn Đức	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Thành viên
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên
Ông Lưu Chiến Thắng	Thành viên
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Tổng Giám đốc
----------------------	---------------

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Dương Quân Anh	Trưởng ban
Bà Bùi Phương Anh	Thành viên
Ông Đặng Quốc Hưng	Thành viên

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính tổng hợp, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán Quý II năm 2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số
226, Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2025	01/01/2025
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		138.241.507.808	131.923.767.999
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	8.153.976.046	78.826.607.700
111	1. Tiền		8.153.976.046	29.326.607.700
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	49.500.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	18.649.170.598	-
121	1. Chứng khoán kinh doanh		18.921.485.023	-
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(272.314.425)	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		111.343.475.130	52.882.565.246
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	6.467.704.308	233.907.300
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	9.900.000	48.600.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	45.750.000.000	52.210.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	59.115.870.822	390.057.946
140	IV. Hàng tồn kho		-	-
141	1. Hàng tồn kho		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		94.886.034	214.595.053
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	12.254.998	22.768.452
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		82.631.036	191.826.601
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		262.380.262.348	270.936.114.963
220	II. Tài sản cố định		7.820.542.146	8.374.288.770
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	7.820.542.146	8.374.288.770
222	- Nguyên giá		15.904.107.117	15.904.107.117
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(8.083.564.971)	(7.529.818.347)
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	252.305.679.782	260.203.345.385
251	1. Đầu tư vào công ty con		261.000.000.000	261.000.000.000
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(8.694.320.218)	(796.654.615)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		2.254.040.420	2.358.480.808
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	2.254.040.420	2.358.480.808
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		400.621.770.156	402.859.882.962

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số
226, Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2025	01/01/2025
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		14.819.340.548	9.152.880.708
310	I. Nợ ngắn hạn		14.819.340.548	9.152.880.708
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	5.708.813.640	98.472.763
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	250.000	160.025.437
319	3. Phải trả ngắn hạn khác	12	215.894.400	-
322	4. Quỹ khen thưởng phúc lợi		8.894.382.508	8.894.382.508
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		385.802.429.608	393.707.002.254
410	I. Vốn chủ sở hữu	13	385.802.429.608	393.707.002.254
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		385.673.630.000	385.673.630.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		385.673.630.000	385.673.630.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		4.447.191.254	4.447.191.254
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(4.318.391.646)	3.586.181.000
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		3.178.181.000	1.060.426.442
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		(7.496.572.646)	2.525.754.558
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		400.621.770.156	402.859.882.962



Trần Thị Thơm
Người lập

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025



Trần Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Dũng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường
Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay		Năm nay	
			VND	VND	VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	14	25.599.654.800	13.458.280.706	28.307.120.800	19.101.935.681
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-	-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		25.599.654.800	13.458.280.706	28.307.120.800	19.101.935.681
11	4. Giá vốn hàng bán	15	25.546.153.258	13.246.076.446	28.202.279.242	18.590.358.636
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		53.501.542	212.204.260	104.841.558	511.577.045
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	16	924.114.731	382.933.918	1.800.747.012	818.133.450
22	7. Chi phí tài chính	17	8.170.015.096	-	8.170.015.096	56.405.506
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-	-	-
25	8. Chi phí bán hàng	18	-	41.285.045	-	112.067.620
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	19	713.559.412	457.445.907	1.224.870.447	864.086.837
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(7.905.958.235)	96.407.226	(7.489.296.973)	297.150.532
31	11. Thu nhập khác		-	-	-	-
32	12. Chi phí khác	20	-	8.860.064	7.275.673	8.955.188
40	13. Lợi nhuận khác		-	(8.860.064)	(7.275.673)	(8.955.188)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường
Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
			VND	VND	VND	VND
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(7.905.958,235)	87.547.162	(7.496.572.646)	288.195.344
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	21	(99.973,251)	49.350.175	-	113.312.289
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-	-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(7.805.984.984)	38.196.987	(7.496.572.646)	174.883.055



Trần Thị Thơm

Người lập

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025



Trần Ngọc Lan

Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Dũng

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số
226, Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(7.496.572.646)	288.195.344
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		553.746.624	568.089.677
03	- Các khoản dự phòng		8.169.980.028	56.405.506
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.800.747.012)	(818.133.450)
07	- Các khoản điều chỉnh khác		(408.000.000)	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(981.593.006)	94.557.077
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(65.055.901.443)	28.596.435.651
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		5.826.235.277	(14.895.143.908)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		114.953.842	42.055.522
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		(18.921.485.023)	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(159.775.437)	(245.637.200)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(79.177.565.790)	13.592.267.142
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
23	1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(26.016.000.000)	(108.620.000.000)
24	2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		32.476.000.000	28.650.000.000
26	3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	35.105.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.044.934.136	7.745.996.791
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		8.504.934.136	(37.119.003.209)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số
226, Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(70.672.631.654)	(23.526.736.067)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		78.826.607.700	39.539.803.875
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>8.153.976.046</u>	<u>16.013.067.808</u>



Trần Thị Thom
Người lập



Trần Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Dũng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý II năm 2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5500512492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 06 tháng 01 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 17 tháng 06 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 385.673.630.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2025 là 385.673.630.000 đồng; tương đương 38.567.363 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm liên quan đến nông sản sơ chế, chủ yếu là sản lát và ngô hạt sấy.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác;
- Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Chi nhánh Nhà máy sản xuất Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà

Địa điểm kinh doanh Tỉnh Hậu Giang - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà

Địa chỉ

Xã Chiềng Hặc,
Tỉnh Sơn La

Xã Đông Phước,
TP Cần Thơ

Hoạt động kinh doanh chính

Sản xuất, buôn bán nông sản.

Kinh doanh hàng nông sản

Chi nhánh Nhà máy sản xuất Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 5500512492-002 cấp ngày 29/06/2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La, Chi nhánh hoạt động theo hình thức hạch toán độc lập.

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập trên cơ sở trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập và của Văn phòng Công ty.

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh liên kết: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con, công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.6 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.7 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.8 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | |
|-----------------------------------|-------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 20 năm |
| - Máy móc, thiết bị | 03 - 10 năm |
| - Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 05 - 10 năm |
| - Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 - 05 năm |



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

2.9 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xá Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm theo thời gian thuê đất.
- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa 3 năm.

2.10 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.11 . Vay và nợ phải trả

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.12 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.13 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như tiền lương nghỉ phép, chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa, vụ, chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

05
ÔN
ĐỒ
UP
HUC
ÔN
YINI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

2.14 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.15 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Cổ phiếu thưởng hay cổ tức trả bằng cổ phiếu: Không ghi nhận khoản thu nhập khi quyền được nhận cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập, số lượng cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu nhận được thuyết minh trên Báo cáo tài chính có liên quan.

2.16 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

2.17 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

2.18 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài

2.19 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

2.20 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	1.389.346.594	20.738.303
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.764.629.452	29.305.869.397
Các khoản tương đương tiền	-	49.500.000.000
	8.153.976.046	78.826.607.700

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 30/06/2025 như sau:

(1) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5500533862 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 3 năm 2016, giá phí khoản đầu tư là 53.000.000.000 VND. Tại thời điểm 31/03/2025, số lượng cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển thực phẩm Hồng Hà nắm giữ chiếm 98,14% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu.

(2) Là khoản đầu tư vào Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh (Công ty TNHH MTV), vốn điều lệ là 110.000.000.000 đồng. Giá trị vốn góp công ty mẹ nắm giữ chiếm 100% vốn điều lệ.

(3) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà (đổi tên từ Công ty Cổ phần HongHa Pharma), số lượng cổ phần Công ty nắm giữ là 9.800.000/10.000.000 cổ phần, chiếm 98% vốn điều lệ.

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên liên quan</i>				
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	233.907.300	-	233.907.300	-
<i>Bên khác</i>				
Công ty Cổ phần Đầu tư Elmaco	6.233.797.008	-	-	-
	6.467.704.308	-	233.907.300	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên khác				
Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt	-	-	48.600.000	-
Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt	9.900.000	-	-	-
	9.900.000	-	48.600.000	-

7 . PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan				
Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà (1)	26.000.000.000		32.460.000.000	-
Bên khác				
Cho vay cá nhân (2)	19.750.000.000	-	19.750.000.000	-
	45.750.000.000	-	52.210.000.000	-

(1) Khoản cho vay Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà thời hạn tối đa 6 tháng, lãi suất 3,2%/năm.

(2) Khoản cho vay cá nhân thời hạn tối đa 5 tháng, lãi suất 9%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

8 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2025		01/01/2025	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
Bên khác				
Ký cược, ký quỹ	-	-	30.000.000	-
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	104.473.562	-	192.439.317	-
Phải thu khác về hợp tác đầu tư Dự án nhà ở Minh Ngọc Bình Dương	59.000.000.000	-	-	-
Bên liên quan				
Phải thu lãi cho vay Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà	11.397.260	-	167.618.629	-
	<u>59.115.870.822</u>	<u>-</u>	<u>390.057.946</u>	<u>-</u>

9 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu kỳ	9.994.000.480	1.093.600.000	4.781.779.364	34.727.273	15.904.107.117
Số dư cuối kỳ	9.994.000.480	1.093.600.000	4.781.779.364	34.727.273	15.904.107.117
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu kỳ	4.505.192.250	1.092.905.523	1.915.493.838	16.226.736	7.529.818.347
- Khấu hao trong kỳ	249.850.026	694.477	298.861.211	4.340.910	553.746.624
Số dư cuối kỳ	4.755.042.276	1.093.600.000	2.214.355.049	20.567.646	8.083.564.971
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu kỳ	5.488.808.230	694.477	2.866.285.526	18.500.537	8.374.288.770
Tại ngày cuối kỳ	5.238.958.204	-	2.567.424.315	14.159.627	7.820.542.146

Trong đó:
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.093.600.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

10 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm	-	18.068.452
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	12.254.998	4.700.000
	12.254.998	22.768.452
b) Dài hạn		
Chi phí đào đắp san lấp mặt bằng (*)	2.243.348.875	2.349.333.865
Công cụ dụng cụ	8.087.049	5.240.195
Chi phí trả trước dài hạn khác	2.604.496	3.906.748
	2.254.040.420	2.358.480.808

(*) Khoản chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bàn Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động san lấp, đào, phá đất đá để tạo mặt bằng khu vực nhà xưởng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Khoản chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm.

11 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Bên khác				
Công ty TNHH HT Brothers Việt Nam	51.261.783	51.261.783	81.261.783	81.261.783
Công ty Cổ phần VBM Bắc Bộ	5.632.321.250	5.632.321.250	-	-
Phải trả nhà cung cấp khác	25.230.607	25.230.607	17.210.980	17.210.980
	5.708.813.640	5.708.813.640	98.472.763	98.472.763

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÁ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

12 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu kỳ	Số phải nộp đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	159.775.437	-	159.775.437	-	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	250.000	-	-	-	250.000
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-
	-	160.025.437	5.000.000	164.775.437	-	250.000

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

12 . PHẢI TRẢ NGÂN HẠN KHÁC

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Phải trả bên khác		
- Bảo hiểm xã hội	9.478.350	-
- Bảo hiểm y tế	1.672.650	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	743.400	-
Phải trả bên liên quan		
- Thù lao HĐQT và BKS	204.000.000	-
	215.894.400	-

NH
 UC
 PH
 Ô PH
 NG
 051

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

13 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Năm 2024				
Số dư tại 01/01/2024	353.835.080.000	4.447.191.254	33.306.976.442	391.589.247.696
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	31.838.550.000	-	(31.838.550.000)	-
Lợi nhuận trong năm 2024	-	-	2.525.754.558	2.525.754.558
Trả thù lao HĐQT, BKS	-	-	(408.000.000)	(408.000.000)
Số dư tại 31/12/2024	385.673.630.000	4.447.191.254	3.586.181.000	393.707.002.254
Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025				
Tại ngày 01/01/2025	385.673.630.000	4.447.191.254	3.586.181.000	393.707.002.254
Lãi/lỗ trong kỳ này	-	-	(7.496.572.646)	(7.496.572.646)
Trích thù lao HĐQT và BKS (*)	-	-	(408.000.000)	(408.000.000)
Tại ngày 30/06/2025	385.673.630.000	4.447.191.254	(4.318.391.646)	385.802.429.608

(*) Trích thù lao của HĐQT và BKS năm 2024 từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-DHDCD/HSL ngày 21/05/2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀTầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính tổng hợp**

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối kỳ VND	Tỷ lệ (%)	Đầu kỳ VND
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	12,44%	47.960.000.000	12,44%	47.960.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	7,77%	29.975.000.000	7,77%	29.975.000.000
Ông Lê Văn Đức	3,11%	11.990.000.000	3,11%	11.990.000.000
Các cổ đông khác	76,68%	295.748.630.000	76,68%	295.748.630.000
	100%	385.673.630.000	100%	385.673.630.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 VND	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	385.673.630.000	353.835.080.000
- Vốn góp đầu kỳ	385.673.630.000	353.835.080.000
- Vốn góp cuối kỳ	385.673.630.000	353.835.080.000

d) Cổ phiếu

	30/06/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	38.567.363	38.567.363
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	38.567.363	38.567.363
- Cổ phiếu phổ thông	38.567.363	38.567.363
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	38.567.363	38.567.363
- Cổ phiếu phổ thông	38.567.363	38.567.363
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
Quỹ đầu tư phát triển	4.447.191.254	4.447.191.254
	4.447.191.254	4.447.191.254

14 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 VND	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.307.120.800	19.101.935.681
	28.307.120.800	19.101.935.681

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

15 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024
	VND	VND
Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.202.279.242	18.590.358.636
	28.202.279.242	18.590.358.636

16 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	1.800.747.012	713.133.450
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	-	105.000.000
	1.800.747.012	818.133.450

17 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024
	VND	VND
Trích lập dự phòng chứng khoán kinh doanh	272.314.425	-
Hoàn nhập/trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn	7.897.665.603	56.405.506
Chi phí tài chính khác	35.068	-
	8.170.015.096	56.405.506

18 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024
	VND	VND
Chi phí nhân viên	-	32.440.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	79.627.620
	-	112.067.620

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

19 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024
	VND	VND
Chi phí đồ dùng văn phòng	39.122.488	75.145.315
Chi phí nhân viên	374.360.871	277.666.029
Chi phí khấu hao tài sản cố định	303.202.122	303.202.122
Thuế, phí, lệ phí	5.000.000	5.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	405.489.885	203.073.371
Chi phí khác bằng tiền	97.695.081	-
	1.224.870.447	864.086.837

20 . CHI PHÍ KHÁC

	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024
	VND	VND
Các khoản bị phạt, truy thu, chậm nộp	7.275.673	8.955.188
	7.275.673	8.955.188

21 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024
	VND	VND
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	-	113.312.289
	-	113.312.289

22 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu trên báo cáo tài chính hợp nhất, do đó Công ty không trình bày chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính tổng hợp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

23 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp này.

24 . NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	Công ty con	
Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà (đổi tên từ "Công ty Cổ phần HongHa Pharma")	Công ty con	
Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh	Công ty con	
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội	Công ty liên kết của Công ty con	
Thành viên Hội đồng quản trị		
Thành viên Ban Tổng Giám đốc		
Thành viên ban kiểm soát		
Kế toán trưởng		
Giao dịch phát sinh trong kỳ:		
Tên đối tượng	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 VND	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 VND
Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà (Tên cũ "Công ty Cổ phần HongHa Pharma")		
Lãi cho vay phát sinh trong kỳ	451.134.793	22.956.164
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu		
Thu tiền cổ tức	-	7.420.000.000
Bán hàng hoá, dịch vụ	467.814.600	467.814.600
Thanh toán thù lao HĐQT, BKS	204.000.000	204.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2025

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024
	VND	VND
Thu nhập và thù lao của người quản lý chủ chốt		
Ông Lê Văn Đức	63.640.000	63.640.000
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	30.000.000	30.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	77.500.000	75.700.000
Ông Lê Anh Tuấn	30.000.000	30.000.000
Ông Lưu Chiến Thắng	30.000.000	30.000.000
Ông Dương Quân Anh	18.000.000	18.000.000
Ông Đặng Quốc Hưng	53.500.000	40.448.000
Bà Bùi Phương Anh	53.500.000	51.700.000
Bà Trần Ngọc Lan	35.500.000	33.700.000
	391.640.000	373.188.000

25 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính tổng hợp cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2024 đã được kiểm toán soát xét.



Trần Thị Thơm

Người lập

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025



Trần Ngọc Lan

Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Dũng

Tổng Giám đốc